

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2020/HS-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Khánh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 8 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Tô Đăng T, sinh ngày 8/6/1988, tại huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội S, thôn VQ, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Đăng Triều - sinh năm 1961 và bà: Trần Thị Dớ, sinh năm 1962; Vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 14/02/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020, tại tổ A, phố VH, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Công an phường Bến Gót bắt quả tang Tô Đăng T, sinh năm 1988, trú tại thôn TQ, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, Hà Nội, có hành vi tàng trữ 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột

cục màu trắng, Ngay tại chỗ, T khai nhận đó là gói ma túy Herroine, T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong đối với gói giấy trên.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì. Công an phường Bến Gót đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì.

Cơ quan điều tra, đã tiến hành trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Tô Đăng T. Tại bản kết luận giám định số 251/KLGĐ ngày 17/02/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,158 gam, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại 0,061 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Tô Đăng T khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 11/02/2020, T một mình đi nhờ xe của người dân ra khu vực chợ Gát, thuộc phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tại đây T gặp một nam giới không quen biết hỏi mua được 01 gói ma túy Heroine được gói trong gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường Bến Gót kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy trái pháp luật, nên đã mua ma túy về để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không quen biết, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại Cơ quan điều tra, bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với gói ma túy và chiếc điện thoại OPPO màu đỏ đen đã cũ có số IMEI 869686032644912 kèm sim số 0989.547.588 là của Tô Đăng T, thu giữ khi bắt quả tang hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị can, Cơ quan điều tra xác định Tô Đăng T là lao động tự do, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu thì không có tài sản gì riêng có giá trị.

Bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS-VT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Tô Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố không bổ sung hoặc thay đổi nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tô Đăng T từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, đen đã cũ, số imei 1: 869686032644912 của bị cáo Tô Đăng T để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 251/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 0,061 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại có số 0989547588.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tô Đăng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020, tại tổ 2, phố Việt Hưng, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tô Đăng T, đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,158 gam để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an phường Bến Gót bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự

Điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân là phát sinh các loại tội phạm khác và còn gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm, và lên một hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta .

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, đen đã cũ, số imei 1: 869686032644912 là tài sản của bị cáo Tô

Đặng T nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại này là phù hợp.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không quen biết, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 bì niêm phong có số: 251/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 0,061 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại có số 0989547588 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo Tô Đăng T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Tô Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tô Đăng T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, đen đã cũ, số imei 1: 869686032644912 của bị cáo Tô Đăng T để sung công quỹ Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 251/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 0,061 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại có số 0989547588.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2020)

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tô Đăng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Hợp Tiến, H. Mỹ Đức; Hà Nội;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm